

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Lớp dạy:

BÀI 2 - CHỦ ĐỀ 2: VẺ ĐẸP CỔ ĐIỂN

Tiết 16, 17, 18, 19, 20

LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ ĐƯỜNG LUẬT (THẤT NGÔN BÁT CÚ ĐƯỜNG LUẬT VÀ THẤT NGÔN TỨ TUYỆT)

A. MỤC TIÊU

I. Năng lực

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.
2. Năng lực riêng biệt:
 - Năng lực nhận biết các đặc điểm của thơ Đường luật (thể thơ, bố cục, đề tài, ngôn ngữ;....);
 - Năng lực đọc hiểu các văn bản thơ Đường luật trong và ngoài SGK.
 - Năng lực cảm thụ văn học.

II. Phẩm chất

- Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm trong mỗi con người.
- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.
- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án;
- Phiếu bài tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Kiểm tra kiến thức cũ: Xen kẽ trong giờ.

2. Tiến hành ôn tập.

HOẠT ĐỘNG 1: Củng cố tri thức về thể loại thơ Đường luật

1. Mục tiêu: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của thể loại thơ Đường luật.
2. Nội dung hoạt động: Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.
3. Sản phẩm: Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.
4. Tổ chức thực hiện hoạt động.

(THỜI GIAN DỰ KIẾN THỰC HIỆN: 20 PHÚT)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN										
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát bản nội dung tri thức về thơ Đường cho hs đọc thầm trong 5 phút. - GV phát phiếu học tập: <i>Dựa vào kiến thức đã học, em hãy trình bày sự hiểu biết của mình về thơ Đường luật qua việc điền các thông tin vào bảng thống kê sau.</i> <table border="1" data-bbox="207 604 662 884"> <thead> <tr> <th><i>Yếu tố</i></th> <th><i>Biểu hiện</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><i>Nguồn gốc</i></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Thể loại chính</i></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Quy tắc</i></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Ngôn ngữ</i></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi ra phiếu học tập và chuẩn bị trình bày. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phát biểu, lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết). <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. 	<i>Yếu tố</i>	<i>Biểu hiện</i>	<i>Nguồn gốc</i>		<i>Thể loại chính</i>		<i>Quy tắc</i>		<i>Ngôn ngữ</i>		<p>I. Tri thức nền cần ghi nhớ:</p> <p>1. Thơ Đường luật hay thơ luật Đường là thuật ngữ chỉ các thể thơ được viết theo quy tắc chặt chẽ (luật). Vì được định hình từ thời nhà Đường (Trung Quốc) từ năm 618 đến năm 907 nên được gọi là thơ Đường luật. Thơ Đường luật phát triển hết sức mạnh mẽ tại quê hương của nó và nhanh chóng ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trong khu vực.</p> <p>Thơ Đường luật có hai thể chính là bát cú Đường luật và tứ tuyệt Đường luật.</p> <p>Bài thơ Đường luật có hệ thống quy tắc phức tạp thể hiện ở 5 điều sau: luật, niêm, đối, vần và bố cục.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Niêm nghĩa là dán cho dính lại. Niêm trong thơ hiểu là quy tắc sắp xếp các câu thơ trong bài dính lại với nhau về âm điệu. Các câu trong thơ Đường luật giống nhau về luật thì được gọi là những câu niêm với nhau. <p>Trong bài thất ngôn bát cú thì nguyên tắc niêm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Câu 1-8 Câu 2-3 Câu 4-5 Câu 6-7 <ul style="list-style-type: none"> + Luật thơ Đường căn cứ vào các quy định chặt chẽ về thanh trắc và thanh bằng. Thanh bằng bao gồm những <i>chữ không dấu hoặc thanh huyền</i>, thanh trắc bao gồm các dấu còn lại: <i>hỏi, sắc, ngã, nặng</i>. <p><i>Những bài thơ thuộc loại luật bằng là những bài sử dụng thanh bằng ở chữ thứ 2 trong câu đầu tiên; ngược lại nếu chữ thứ 2 ở câu đầu mà sử dụng thanh trắc thì được gọi là thơ luật trắc. Chữ thứ 2 và chữ thứ 6 trong cùng 1 câu phải giống nhau về thanh điệu và đồng thời chữ thứ tư không được có</i></p>
<i>Yếu tố</i>	<i>Biểu hiện</i>										
<i>Nguồn gốc</i>											
<i>Thể loại chính</i>											
<i>Quy tắc</i>											
<i>Ngôn ngữ</i>											

	<p>thanh điệu giống 2 chữ kia. Để dễ nhớ người ta quy ước:</p> <p>Nhất tam ngũ bất luận Nhị tứ lục phân minh (Chữ thứ 1,3,5 không cần theo luật; chữ thứ 2,4,6 phải theo luật đối âm) Nếu một câu không làm theo quy định thì bị coi là thất luật.</p> <p>+ Thơ Đường luật đặt ra yêu cầu đối chủ yếu ở câu 3-4;5-6 đối với thể thất ngôn bát cú. (Đối thanh, đối cảnh, đối ý, đối từ loại)</p> <p>Ngôn ngữ thơ Đường luật rất cô đọng, hàm súc; bút pháp tả cảnh thiên về gợi và ngụ tình.</p> <p>Bố cục bài thơ Đường luật:</p> <p>*Thơ thất ngôn bát cú chia làm 4 phần, mỗi phần 2 câu: (Đề, thực, luận, kết)</p> <p>*Thơ tứ tuyệt chia làm 4 phần, mỗi phần 1 câu: (Khai, thừa, chuyển, hợp)</p>
--	---

CÁC VĂN BẢN THƠ ĐƯỜNG LUẬT ĐƯỢC HỌC TRONG BỘ SÁCH KNTT 8

VĂN BẢN 1	THU ĐIỀU (NGUYỄN KHUYẾN)
VĂN BẢN 2	QUA ĐÈO NGANG (BÀ HUYỆN THANH QUAN)

CÁC VĂN BẢN THƠ ĐƯỜNG LUẬT NGOÀI SGK BỘ KẾT NỐI LỰA CHỌN BỔ SUNG

VĂN BẢN 1	THU VỊNH (NGUYỄN KHUYẾN)
VĂN BẢN 2	THU ẨM (NGUYỄN KHUYẾN)
VĂN BẢN 3	CHIỀU HỒM NHỚ NHÀ (BÀ HUYỆN THANH QUAN)
VĂN BẢN 4	BÁNH TRÔI NƯỚC (HỒ XUÂN HƯƠNG)

ÔN TẬP VĂN BẢN 1: THU ĐIỀU (NGUYỄN KHUYẾN)

HOẠT ĐỘNG 1: NHẬN DIỆN ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI THƠ ĐƯỜNG LUẬT QUA VĂN BẢN THU ĐIỀU (MÙA THU CÂU CÁ)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
------------------------	------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Lệnh: Chép thuộc lòng bài thơ Thu điếu vào vở.

Câu hỏi:

1. Xác định thể thơ?
 2. Bài Thu điếu viết bằng chữ Hán hay Nôm?
 3. Trình bày luật đối thanh, cách gieo vần và ngắt nhịp của bài thơ.
 4. Bài thơ làm theo luật bằng hay trắc?
 5. Em có nhận xét gì về cách gieo vần trong 2 câu đầu?
 6. Hãy chỉ ra tác dụng của nghệ thuật lấy động tả tĩnh trong 2 câu 3-4.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trả lời câu hỏi ra phiếu học tập và chuẩn bị trình bày.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- HS phát biểu, lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

Bài “Thu điếu” của Nguyễn Khuyến

- Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật (8 câu, mỗi câu 7 chữ)

- Chữ: Nôm

- Luật đối thanh trong bài thơ:

"Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,

B B T T T B B

Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo

T T B B T T B

Sóng nước theo làn hơi gợn tí

T T B B B T T

Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo

T B T T T B B

Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt

B B B T B B T

Ngõ trúc quanh co khách vắng teo

T T B B T T B

Tựa gối buông cần lâu chẳng được

T T B B B T T

Cá đâu đớp động dưới chân bèo"

T B T T T B B

⇒ Đối giữa câu 3-4; câu 5-6

⇒ Bài thơ viết theo luật bằng (chữ thứ 2 trong câu đầu sử dụng thanh bằng)

	<p>⇒ Gieo vần “eo” ở tiếng cuối của các câu 1,2,4,6,8.</p> <p>⇒ Ngắt nhịp 4/3</p> <p>* Cách gieo vần trong 2 câu đề: Có 4 tiếng gieo vần “eo”: lạnh lẽo, trong veo, tẻo teo -> Tác dụng: miêu tả không khí lạnh lẽo và không gian nhỏ hẹp tất đặc trưng của ao chuôm vùng chiêm chũng Bắc Bộ. Hai từ có vần eo được đặt trong 1 câu thơ khiến cho cảm giác về cái lạnh và sự ngưng đọng của không gian tĩnh lặng càng trở nên tuyệt đối.</p> <p>* Nghệ thuật lấy động tả tĩnh trong 2 câu thực: Tả cái động của sóng “ hơi gợn tí” và sự chuyển động của lá “ sẽ đưa vèo” càng khắc họa rõ nét hơn cái tĩnh lặng của mùa thu làng quê Việt Nam xưa. Không gian có tĩnh lặng thì người nghe mới có thể nghe thấy những âm thanh rất nhỏ, rất khẽ ấy.</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG 2. HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu tri thức ngữ văn về thơ Đường luật (thể thơ, cấu trúc, niêm, luật, đối, ngôn từ....); cách đọc hiểu văn bản thơ Đường luật.

Ngữ liệu sử dụng các văn bản thơ Đường luật cả trong (bộ KNTT) và ngoài SGK.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN								
<p>BÀI TẬP 1:</p> <p>Mục tiêu: giúp HS khắc sâu các đơn vị kiến thức cơ bản về tác phẩm đã học trong chương trình.</p> <p>Tổ chức thực hiện: Sử dụng phiếu bài tập trắc nghiệm nhằm kích hoạt khả năng xử lí các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p style="text-align: center;">BÀI TẬP SỐ 1</p> <p>Đọc kĩ bài thơ và trả lời câu hỏi:</p> <p>"Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,</p>	<p>Đáp án phiếu bài tập 1</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Câu hỏi</th> <th style="text-align: center;">Đáp án</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">D</td> </tr> </tbody> </table>	Câu hỏi	Đáp án	1	B	2	B	3	D
Câu hỏi	Đáp án								
1	B								
2	B								
3	D								